

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/DS-ST

Ngày: 20-4-2021

V/v “Tranh chấp về hợp
đồng dân sự vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đinh Văn Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Võ Thị Diệp**
2. Bà **Hồ Thị Mai Hương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Kim Hoa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1042/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2021/QĐXXST-DS ngày 15/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2021/QĐST-DS ngày 02/4/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Đoàn Văn X**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp M, xã M1, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1981

Bà **Lê Thị Kim L**, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã M1, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.

(Ông X có mặt, ông H và bà L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/11/2020, biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 10/3/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đoàn Văn X trình bày:

Vào ngày 11/9/2019, ông Nguyễn Ngọc H cùng vợ là bà Lê Thị Kim L có hỏi vay của ông X số tiền 600.000.000 đồng, với lãi suất là 2%/tháng, khi

vay có làm biên nhận, thời hạn vay là 12 tháng, mục đích vay tiền là để làm ăn. Khi viết biên nhận ông H và bà L có đóng mộc đỏ của dịch vụ cầm đồ Tấn Phát, ông X xác nhận ông X cho ông H và bà L vay tiền. Để làm tin ông H và bà L có giao cho ông X 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 88, tờ bản đồ số 35, phần đất tọa lạc tại xã Q, huyện Tháp Mười tỉnh Đồng Tháp, giấy chứng nhận số CY 407884, sổ vào sổ CS09988 được Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp cho ông Nguyễn Ngọc H.

Sau khi vay, ông H và bà L có đóng cho ông X tiền lãi đến tháng 3/2020 là 06 tháng với số tiền là 72.000.000 đồng thì ngưng đóng lãi. Ông X và bà L cam kết đến tháng 9/2020 thì sẽ trả đủ tiền lãi và tiền gốc là 672.000.000 đồng, nhưng đến nay vẫn không thực hiện.

Ông Đoàn Văn X khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Ngọc H và bà Nguyễn Thị Kim L có trách nhiệm liên đới trả cho ông X số tiền gồm: tiền gốc là 600.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày 11/3/2020 đến 11/11/2020 (8 tháng) với mức lãi suất là 2%/tháng với số tiền là 96.000.000 đồng. Tổng số tiền mà ông H và bà L liên đới trả cho ông X là 696.000.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi tiếp tục với mức lãi suất là 2%/tháng cho đến khi trả nợ xong. Ông X đồng ý trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 88, tờ bản đồ số 35 tọa lạc tại xã Q, huyện Tháp Mười cho ông H và bà L khi thanh toán xong nợ.

Tại phiên tòa, ông X thừa nhận từ tháng 9/2019 đến tháng 2/2020 ông X có nhận 72.000.000 đồng là tiền lãi 06 tháng mà ông H và bà L đã đóng với mức lãi suất là 2%/tháng. Nay ông X thay đổi yêu cầu khởi kiện, ông X yêu cầu ông H và bà L có trách nhiệm liên đới trả số tiền 600.000.000 đồng, tiền lãi 1,66% tính từ ngày vay là 11/9/2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, đồng ý khấu trừ vào số tiền lãi 72.000.000 đồng mà ông X đã nhận của ông H và bà L và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi ông H và bà L trả nợ xong.

Ông X tự nguyện trả lại cho ông H và bà L bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 88, tờ bản đồ số 35, phần đất tọa lạc tại xã Q, huyện Tháp Mười tỉnh Đồng Tháp, giấy chứng nhận số CY 407884, sổ vào sổ CS09988 được Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp cho ông Nguyễn Ngọc H.

Đối với bị đơn là ông Nguyễn Ngọc H và bà Lê Thị Kim L đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

**** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:***

Tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp:

- Biên nhận mượn tiền, người mượn Nguyễn Ngọc H, người cho mượn Đoàn Văn X, số tiền 600.000.000 đồng, ký tên Nguyễn Ngọc H, Lê Thị Kim

L, được viết bằng mực bút bi màu xanh trên giấy tập học sinh, có đóng mộc đỏ của dịch vụ cầm đồ Tấn Phát, gồm 01 trang (Bản chính);

- Giấy chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu Đoàn Văn X (Bản photo);
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 407884 (Bản photo);
- Đơn xác nhận nơi cư trú, người làm đơn Đoàn Văn X, được Công an xã Mỹ Thọ xác nhận ngày 26/11/2020.

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và thu thập đã được thông báo công khai cho các bị đơn nhưng không ai có ý kiến phản bác hay yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn X về việc yêu cầu ông Nguyễn Ngọc H và bà Lê Thị Kim L có nghĩa vụ trả số tiền vốn vay còn nợ là 600.000.000 đồng và tiền lãi nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền, xét thấy: Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; các bị đơn có địa chỉ tại ấp M, xã M1, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Đối với các bị đơn ông Nguyễn Ngọc H và bà Lê Thị Kim L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, tại phiên tòa ông X xác định trong vụ này ngoài số tiền trên (600.000.000 đồng) thì ông không tranh chấp số tiền nào khác và số tiền này chỉ liên quan đến các đương sự có tên trên, không liên quan đến đương sự nào khác nữa và cũng xác định hiện nay ông H và bà L hiện đang có mặt tại địa chỉ đã cung cấp.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy: Tại đơn khởi kiện ông Đoàn Văn X yêu cầu ông Nguyễn Ngọc H và bà Lê Thị Kim L trả số tiền vốn vay 600.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất là 2%/tháng tính từ ngày 11/3/2020. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông X xin thay đổi yêu cầu khởi kiện là yêu cầu ông H và bà L trả số tiền vốn vay 600.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 1,66% tính từ ngày 11/9/2019 và đồng ý trừ vào số tiền lãi là

72.000.000 đồng mà ông X đã nhận. Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của ông X là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

Xét yêu cầu ông H và bà L có trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền vốn vay là 600.000.000 đồng và lãi theo quy định của pháp luật là 1,66%/tháng tính từ ngày 11/9/2019 cho đến ngày 20/4/2021 (19 tháng 9 ngày) là 192.228.000 đồng, trừ số tiền lãi đã nhận là 72.000.000 đồng, số tiền lãi còn phải trả là 120.228.000 đồng, tổng số tiền ông H và bà L phải trả là 720.228.000 đồng là có căn cứ, bởi lẽ:

Vào ngày 11/9/2019, ông Nguyễn Ngọc H cùng vợ là bà Lê Thị Kim L có ký “Biên nhận mượn tiền” với ông X về việc vay số tiền vốn là 600.000.000 đồng; mục đích vay để làm kinh tế; lãi suất 2%/tháng, đóng tiền lãi hàng tháng. Việc ông H và bà L ký vào biên nhận vay tiền với ông X là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Trong quá trình giải quyết vụ án, các nội dung này Tòa án đã thông báo trong các văn bản tố tụng cho ông H và bà L được biết. Tuy nhiên, Ông H và bà L không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án cũng như không có ý kiến phản bác, yêu cầu phản tố hay yêu cầu gì khác liên quan đối với yêu cầu khởi kiện và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Sau khi vay thì ông H và bà L có trả được cho ông X số tiền lãi 06 tháng với số tiền 72.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 600.000.000 đồng tiền vốn và ông X đã nhiều lần yêu cầu ông H và bà L trả số tiền còn lại nhưng vẫn không trả. Do đó, việc ông X khởi kiện yêu cầu ông H và bà L có trách nhiệm liên đới trả cho ông X số tiền vốn vay còn nợ là 600.000.000 đồng và số tiền lãi 192.228.000 đồng tính từ ngày 11/9/2019 cho đến ngày 20/4/2021 (19 tháng 9 ngày x 1,66%/tháng x 600.000.000 đồng). Tại phiên tòa, ông X đồng ý khấu trừ số tiền lãi vào số tiền 72.000.000 đồng ông X đã nhận, số tiền lãi ông X yêu cầu là 120.228.000 đồng, tổng số tiền là ông X yêu cầu ông H và bà L phải trả là 720.228.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Đối với Bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 88, tờ bản đồ số 35, phần đất tọa lạc tại xã Q, huyện Tháp Mười tỉnh Đồng Tháp, giấy chứng nhận số CY 407884, số vào sổ CS09988 được Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp cho ông Nguyễn Ngọc H hiện do ông X đang giữ. Tại phiên tòa ông X đồng ý trả lại Bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho ông H và bà L, xét thấy đây là sự tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và công nhận sự tự nguyện của ông X.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn X.

[7] Về án phí:

Do chấp nhận yêu cầu của ông Đoàn Văn X nên ông Nguyễn Ngọc H và bà Lê Thị Kim L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đoàn Văn X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 429, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 244 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn X.

- Buộc ông Nguyễn Ngọc H và bà Lê Thị Kim L có trách nhiệm liên đới trả cho ông Đoàn Văn X số tiền 720.228.000 đồng (Bằng chữ Bảy trăm hai mươi triệu hai trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Công nhận sự tự nguyện của ông Đoàn Văn X về việc đồng ý trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 407884, sổ vào sổ CS09988 được Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp cho ông Nguyễn Ngọc H ngày 03/11/2020 đối với thửa số 88, tờ bản đồ số 35, phần đất tọa lạc tại xã Q, huyện Tháp Mười tỉnh Đồng Tháp cho ông Nguyễn Ngọc H và bà Lê Thị Kim L.

- Về án phí:

+ Ông Nguyễn Ngọc H và bà Lê Thị Kim L phải chịu 32.809.120 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Đoàn Văn X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông X được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 15.920.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012077 ngày 24/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

- Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Văn Phong